

Số: **417/2024/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 439/2024/TLST-VHNGĐ ngày 19/6/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn của những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Thái Đức V; sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú và cư trú: 141, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Xuân Q; sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 209 phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị đều chưa kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống và có hộ khẩu thường trú tại: Số 209 phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hòa hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống, nên cả hai thường nảy sinh bất đồng, khiến cho cuộc sống chung luôn căng thẳng, mệt mỏi. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Nay anh chị cùng xác nhận không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Quá trình giải quyết yêu cầu của chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa

vụ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên trong gia đình, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân gia đình. Tuy nhiên chị V và anh Q không đồng ý đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, về con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20/6/2024.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 20/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện, bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có được sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q cùng xác nhận có một con chung là: Nguyễn Khánh N, sinh ngày 23/04/2013, giới tính: nữ. Anh chị thỏa thuận sau ly hôn, chị V là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Xuân Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về lệ phí: Chị Thái Đức V và anh Nguyễn Xuân Q thỏa thuận anh Q là người chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Q đã nộp theo Biên lai số 0024055 ngày 19/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy